



**CÔNG AN TỈNH-
SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 310/QCPH-CAT-STNMT

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Giữa Công an tỉnh với Sở Tài nguyên & Môi trường trong công tác phòng,
chống tội phạm và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường**

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định 155/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BCA-BTNMT ngày 06/02/2009 giữa Bộ Công an với Bộ Tài nguyên & Môi trường về hướng dẫn quan hệ phối hợp công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Công an tỉnh và Sở Tài nguyên & Môi trường thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường với những nội dung cụ thể sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định các hoạt động phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở Tài nguyên & Môi trường trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2- Nguyên tắc phối hợp:

2.1. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, bảo đảm hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tránh tình trạng hình thức, chồng chéo, cản trở các hoạt động bình thường của mỗi ngành.

2.2. Việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu về tội phạm và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

2.3. Khi phát hiện vụ, việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tùy theo từng trường hợp cụ thể phải phối hợp kiểm tra, xác minh, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ về nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm.

2.4. Đối với vụ, việc vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cả 2 ngành thì ngành nào phát hiện trước có trách nhiệm thụ lý hồ sơ và chủ trì việc phối hợp giải quyết.

Các vụ, việc có dấu hiệu của tội phạm về môi trường thì Công an tỉnh tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Phối hợp trao đổi thông tin

1.1. Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng của ngành mình phối hợp chặt chẽ trong công tác nắm tình hình, trao đổi, tiếp nhận thông tin về tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.2. Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường khi tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có trách nhiệm thông báo cho nhau để cử đại diện tham gia.

1.3. Chế độ, nội dung và hình thức trao đổi, tiếp nhận thông tin có liên quan đến công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường giữa các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường quy định như sau:

a) Đối với thông tin, tài liệu về tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến thẩm quyền điều tra, xử lý của Công an tỉnh do các đơn vị chức năng thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường phát hiện thì Thủ trưởng các đơn vị này phải kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường; đồng thời, thông báo cho lực lượng Cảnh sát môi trường để phối hợp tiến hành xác minh, xử lý.

b) Thông tin, tài liệu về vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do lực lượng Cảnh sát môi trường và các lực lượng khác thuộc Công an tỉnh phát hiện, nếu không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì phải kịp thời báo cáo Giám đốc Công an tỉnh, đồng thời thông báo cho đơn vị chức năng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý.

c) Sau khi hoàn thành việc xử lý các thông tin, tài liệu, đơn vị chức năng xử lý có trách nhiệm thông báo cho đơn vị đã cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ công tác nắm tình hình, thống kê, báo cáo.

2. Phối hợp thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

2.1. Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm về bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tạo điều kiện cho 01 CBCS lực lượng Cảnh sát môi trường tham gia.

2.2. Khi Công an tỉnh ra quyết định kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thì phải có ít nhất 01 thành viên của đoàn kiểm tra là cán bộ của Sở Tài nguyên & Môi trường. Trường hợp đột xuất, khẩn cấp mà Sở Tài nguyên & Môi trường không thể bố trí người tham gia thì sẽ mời thành phần khác tham gia theo quy định của pháp luật.

2.3. Các vụ việc được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra sẽ được 2 bên xem xét tính chất, mức độ vi phạm làm cơ sở cho việc xử lý; trường hợp thuộc chức năng, thẩm quyền của ngành nào thì do ngành đó chủ trì, ngành còn lại phối hợp xử lý.

2.4. Sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra, xử lý vụ việc vi phạm trong lĩnh vực về bảo vệ môi trường, đơn vị chủ trì thông báo bằng văn bản về kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vụ việc để đơn vị phối hợp biết.

3. Phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường

3.1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Khi phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường, có trách nhiệm thông báo và cung cấp tài liệu có liên quan cho lực lượng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

b) Cung cấp kết quả xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và các thông tin tài liệu khác có liên quan đến tội phạm môi trường cho lực lượng Cảnh sát môi trường hoặc các đơn vị Công an khác để thực hiện công tác nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm.

c) Phối hợp thực hiện việc quan trắc, phân tích mẫu môi trường khi có đề nghị của lực lượng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh.

3.2. Đối với Công an tỉnh

a) Khi nhận được tin báo và tài liệu có liên quan về tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, phải kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật và của ngành.

b) Tùy từng trường hợp cụ thể, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng các hình thức xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Định hàng năm hoặc theo đề nghị, Công an tỉnh báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến và những vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định 155/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Phối hợp hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

4.1. Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đưa công tác bảo vệ môi trường vào nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo phong trào này ở cấp huyện, thành phố, cơ sở; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của ngành Công an.

4.2 Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân.

5. Tăng cường năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCTP về môi trường

5.1 Công an tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường; sơ kết, tổng kết kinh nghiệm công tác đấu tranh, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

5.2. Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hỗ trợ Công an tỉnh đầu tư trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ cho lực lượng Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tạo điều kiện cho lực lượng này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Công an tỉnh giao Phòng Cảnh sát môi trường; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao Chi cục Bảo vệ môi trường là đầu mối để phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Hàng năm, Công an tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường luân phiên tổng hợp báo cáo sơ kết tình hình thực hiện quy chế phối hợp; 03 năm 1 lần luân phiên tổ chức hội nghị sơ kết quy chế phối hợp, bên chủ trì tổ chức sơ kết có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu cho hội nghị.

3. Công an các huyện, thành phố và Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố căn cứ nội dung bản Quy chế này để triển khai quan hệ phối hợp trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về cấp trên theo ngành dọc để tổng hợp chung.

4. Quy chế này thay thế Quy chế phối hợp số 1890/QCPH-CAT-STNMT ngày 20 tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực kể từ ngày ký

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, phản ánh kịp thời về Công an tỉnh (qua PC49), Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Chi cục Bảo vệ môi trường) để xem xét, bổ sung, sửa đổi.

**CÔNG AN TỈNH
GIÁM ĐỐC**



Thiếu tướng: Ma Văn Lã

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



Nông Văn Kỳ

Nơi nhận:

- C49, Bộ Công an;
- Tổng cục Môi trường, Bộ TNMT;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc CAT;
- Giám đốc Sở TNMT;
- Các PCM, đơn vị trực thuộc Sở TNMT;
- Công an các huyện, thành phố;
- Phòng TN&MT các huyện, thành phố;
- Lưu: PV11, PC49 CAT; Chi cục BVMT.